

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Khoe**

Ông **Nguyễn Thanh Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Quỳnh** – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn C, năm sinh 1988, tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn T và bà: Đồng Thị T1; vợ: Phạm Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày **19/8/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T5. (Có mặt)

2. Giáp Ngọc R, năm sinh 1988, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố E, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở khi bị bắt: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Giáp Phùng N và bà Võ Thị T2; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 39/2010/HSSST ngày 14/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) tuyên phạt 07 năm tù, về tội “Cướp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/10/2014, đã đóng án phí, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Nhân thân: Ngày 26/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 30/2025/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng, hiện chưa chấp hành xong.

Bị bắt ngày **11/9/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T5. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 26/07/2025, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát Đường thủy số D, Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố T5 tuần tra kiểm soát trên tuyến luồng S - B thuộc phường V, TP Hồ Chí Minh, khi đến khu vực có tọa độ 10.383638°N, 107.067918°E đã kiểm tra 02 phương tiện khai thác thủy sản (tàu cá) mang số hiệu BV-92629 TS và BV-92627 TS. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện Vũ Văn C cất giấu 01 gói nylon dạng túi Zip hàn kín chứa tinh thể không màu trong suốt để trong hộp nhựa (nghỉ là ma túy) tại cabin tàu cá BV-92629 TS (C khai nhận đã mua gói ma túy trên để sử dụng). Khi kiểm tra (test nhanh) ma túy đối với các thuyền viên có mặt trên tàu phát hiện 05 người có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine gồm: Vũ Văn C, Nguyễn Văn P (sinh năm: 1999), Dương Hoài B (sinh năm: 1987), Huỳnh Thanh H (sinh năm: 1997), Tô Văn Vũ T3 (sinh năm: 1991). Tổ công tác lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật và bàn giao các đối tượng về Công an phường V để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Văn C và Giáp Ngọc R làm nghề đi biển đánh bắt thủy sản nên quen biết, chơi chung với nhau nên từ ngày 15/7/2025 đến ngày 22/7/2025, C nhờ R mua giùm 03 lần ma túy đá để sử dụng cho bản thân và tổ chức sử dụng ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/7/2025, C đến quán Cà phê “Lười” thuộc xã L, TP . Hồ Chí Minh gọi điện thoại từ số 0365.957.035 cho R số điện thoại 0339.425.468 nhờ ứng tiền mua giùm 500.000đồng ma túy đá và nói khi nào có ma túy thì đưa đến chòi số 13 quán Cà phê “Lười” cho C, R đồng ý mua giúp. Sau đó, R liên hệ qua điện thoại (không nhớ số) cho người đàn ông tên “H1” (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng; hai bên giao nhận ma túy và trả tiền mặt trực tiếp tại khu vực đầu cầu C thuộc xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. R cầm ma túy chạy xe chỗ hẹn gặp C đưa ma túy (được giấu trong vỏ bao thuốc lá J) cho C, C trả 500.000đồng cho R. Tiếp đó, C bỏ ma túy vào trong bộ D1 sử dụng ma túy mang theo để nấu ma túy đá. C nói R ở lại sử dụng, R đồng ý sử dụng được 02 hơi thì đi về trước, còn C tiếp tục sử dụng hết số ma túy trong nỏ một mình.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 19/7/2025, C đến quán cà phê L1 rồi gọi điện thoại nhờ R mua giùm 500.000 đồng ma túy đá, R đồng ý rồi liên hệ H1 mua ma túy; hai bên mua bán - giao nhận ma túy như lần thứ nhất. C nhận ma túy và đã sử dụng hết. Tuy nhiên, sau đó R và C đều thay đổi lời khai phủ nhận lần mua giùm ma túy này.

Lần thứ ba: Vào lúc 17 giờ ngày 22/7/2025, C gặp R trên đường đi (cả hai không nhớ rõ địa điểm) nên nhờ R mua giùm 1.000.000đồng ma túy đá. R tiếp tục mua 1.000.000đồng ma túy đá của H1 rồi đưa đến quán Cà phê L1 gặp C nhận số tiền trên và nói “ma túy đá nằm trong bao thuốc lá JET để sẵn trên bàn nhựa chòi đầu tiên bên trái trong khuôn viên quán”; C nhặt lên kiểm tra thấy có ma túy, xong bỏ

vào túi quần bên phải đi về nhà tại ấp P, xã L, TP . Hồ Chí Minh lấy một ít ra sử dụng. Từ ngày 23 - 25/7/2025, C sử dụng ma túy 5 lần tại nhà vệ sinh trong nhà. Ngày 26/7/2025, C mang theo bộ D1 sử dụng ma túy cùng số ma túy chưa dùng hết vào thùng đồ cá nhân đi đến Cảng H, thuộc phường P, Tp . lên tàu số hiệu BV-92629 TS để đi biển. Khi tàu xuất bến được khoảng 30 phút, C lấy chiếc nỏ có sẵn ma túy và 01 chiếc bật lửa ra để trong cabin (cạnh mấy thùng nước) để khi cần sử dụng cho tiện. Lúc đó, Nguyễn Văn P nhìn thấy, C nói P “Chơi đi” (nghĩa là rủ P sử dụng ma túy), P liền cầm lấy bộ sử dụng và bật lửa đốt ma túy sử dụng được 02 hơi ma túy rồi để lại chỗ cũ đi ra ngoài làm việc. C nằm trong Cabin tàu chơi điện thoại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Dương Hoài B đi vào trong cabin dọn dẹp, thấy bộ D1 sử dụng ma túy hỏi C “Của ai vậy?”, C trả lời “Của mình, chơi đi” (nghĩa là rủ B sử dụng ma túy), B ngồi xuống sử dụng ma túy xong để lại bộ dụng cụ chỗ cũ rồi đi ra ngoài. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn C, Giáp Ngọc R thừa nhận hành vi phạm tội như trên, công nhận kết quả giám định chất ma túy thu giữ. Lời khai của C và R phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Các bút lục điều tra số: 65 - 113; 120 - 146).

Tại Kết luận giám định số: 1833/KL-/KTHS-MT ngày 31/7/2025 của Phòng K Công an Thành phố T5, kết luận: “Mẫu A1 có khối lượng 1,8755 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 phong bì màu trắng được bên trong có 01 gói nylon màu chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1; mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A5 Pro 5G màu nâu, số Imei 1: 861825075210953, gắn sim số 0365957035; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu tím, số Imei 1: 868086051866960, số Imei 2: 868086051866978 và 01 chiếc máy tính bảng, kiểu máy Pro 11, số Imei 1: 355637120850537 của Vũ Văn C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 863000062330655, gắn sim số 0339425468 của Giáp Ngọc R.

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc bật lửa.

Các vật chứng còn lại trên đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSKV11 ngày 16-01-2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Vũ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giáp Ngọc R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn P và Dương Hoài B, quá trình điều tra, C thừa nhận đã tổ chức cho P và B sử dụng trái phép chất ma túy; P và B không góp tiền, không cung cấp dụng cụ hoặc vật chất khác nên không có cơ sở xử lý P và B về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 24/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 11, TP . Hồ Chí Minh có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P và B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Tô Văn Hữu T4 và Huỳnh Thanh H, T4 khai được 01 người bạn (không rõ lai lịch) rủ sử dụng ma túy tại bãi đất trống ven đường tại Cổng chào P, thuộc ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long trước khi đi biển; H khai sử dụng một mình tại Nhà nghỉ (không rõ địa chỉ) tại thành phố B, tỉnh Vĩnh Long và cả hai không quen biết C, không tham gia sử dụng ma túy của C. Lời khai của T4 phù hợp với lời khai của C nên không có căn cứ xử lý đối với T4 và H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T4 và H. Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) cho T4 sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với việc ngày 19/7/2025, Giáp Ngọc R mua giùm 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Vũ Văn C sử dụng, nhưng sau đó C và R đều phủ nhận việc mua giùm ma túy nên Cơ quan điều tra xác định không có cơ sở để xử lý R và C về lần mua bán ma túy này là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên “H1” bán ma túy và cho Giáp Ngọc R. Qua xác minh, tại khu vực đầu cầu C, xã L, TP . Hồ Chí Minh không có đối tượng nào sinh sống tại đây. Do chưa rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn C, tổng hình phạt từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giáp Ngọc R từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Giáp Ngọc R từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Giáp Ngọc R, tổng hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc bật lửa; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu tím và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A5 Pro 5G màu nâu và 01 chiếc máy tính bảng, kiểu máy Pro 11.

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R không tranh luận. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 15/7/2025, tại chòi số 13 quán Cà phê “Lười” thuộc xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Vũ Văn C nhờ bị cáo Giáp Ngọc R mua chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Ngày 22/7/2025, bị cáo C nhờ bị cáo R mua giúp 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng đưa về nhà sử dụng một mình 07 lần. Sau đó, khi đi biển bị cáo C đưa gói ma túy chưa sử dụng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tàu cá số hiệu BV-92629 TS rồi tổ chức cho Nguyễn Văn P và Dương Hoài B cùng sử dụng ma túy vào ngày 26/7/2025 tại Cabin của tàu cá trên.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/7/2025, Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ 1,8755 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo C cất giấu để sử dụng.

Như vậy, bị cáo Vũ Văn C đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 15/7/2025 và ngày 26/7/2025 và tàng trữ trái phép 1,8755gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Giáp Ngọc R có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào ngày 15/7/2025 chung với bị cáo C và hành vi giúp sức cho bị cáo C mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng, đối với 1,8755 gam ma túy loại Methamphetamine. Đối với hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn C thì bị cáo Giáp Ngọc R không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi bị cáo Vũ Văn C đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo Giáp Ngọc R đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Giáp Ngọc R đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm trong vụ án, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Trong đó: Bị cáo Vũ Văn C có vai trò lớn nhất, là người khởi sự, tổ chức, còn bị cáo Giáp Ngọc R cùng tham gia với vai trò cùng tổ chức và giúp sức. Tuy nhiên bị cáo Giáp Ngọc R có nhân thân xấu nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc bật lửa vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu tím và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A5 Pro 5G màu nâu và 01 chiếc máy tính bảng, kiểu máy Pro 11 cho bị cáo Vũ Văn C vì không có căn cứ xác định liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025)

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn C. Tổng hình phạt bị cáo Vũ Văn C phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Ngọc R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Giáp Ngọc R. Tổng hình phạt bị cáo Giáp Ngọc R phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc bật lửa;
- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu tím, số Imei 1: 868086051866960, số Imei 2: 868086051866978 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 863000062330655, gắn sim số 0339425468.
- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A5 Pro 5G màu nâu, số Imei 1: 861825075210953, gắn sim số 0365957035 và 01 chiếc máy tính bảng, kiểu máy Pro 11, số Imei 1: 355637120850537.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 62/BB-PTHADS ngày 21 tháng 01 năm 2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Vũ Văn C và Giáp Ngọc R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQCS Điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11 – TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng, Trại tạm giam số 1- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên